

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tý và bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công H; Sinh năm 1977; Địa chỉ: 11661 4th Avenue S, Burien WA 98168 - Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Th; nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2022, anh Nguyễn Công H trình bày:

Anh Nguyễn Công H và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, anh H trở lại Hoa Kỳ để làm việc, chị Th vẫn ở lại Việt Nam. Trong thời gian đầu vợ chồng thường hay liên lạc với nhau qua điện thoại và mạng xã hội, vẫn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, đến nay khi anh H về thăm quê và vợ thì không liên lạc được với chị Th. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Công H xin ly hôn chị Lê Thị Th.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2022 bà Bùi Thị Đ (mẹ ruột chị Th) trình bày ý kiến:

Anh Nguyễn Công H và chị Lê Thị Th (con đẻ bà Đ) có kết hôn với nhau. Việc anh H có đơn xin ly hôn với chị Th, nay Tòa án thông báo gia đình mới biết. Gia đình biết chị Th cư trú tại Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, hiện nay chị Th đi đâu gia đình không rõ. Chị Th cũng không liên lạc về cho gia đình, chỉ có điện thoại cho chị H chị gái Th, con trai chị Th hiện đang do bà Đ nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu ly hôn của anh H, gia đình không có ý kiến. Bà Đ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để chuyển cho chị H là chị gái chị Th để chuyển cho chị Th.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2022 ông Nguyễn Xuân N (Khu phố trưởng khu phố 6) trình bày:

Chị Lê Thị Th trước đây cư trú tại Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi chị Th ly hôn với anh Nguyễn Văn Thịnh, chị Th đã kết hôn lại với anh Nguyễn Công H. Hiện nay chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú tại Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ lần 1 cho bà Bùi Thị Đ (mẹ ruột chị Th) để thông tin việc anh H có đơn xin ly hôn chị Th. Nhưng các văn bản tố tụng sau bà Đ từ chối nhận văn bản, Tòa án đã lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị Th, tại UBND phường 5, thành phố Đông Hà và tại trụ sở TAND tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tiến hành niêm các văn bản tố tụng theo quy định; triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Công H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H được ly hôn với chị Lê Thị Th.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền:

Ngày 09/5/2022, anh Nguyễn Công H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị Lê Thị Th; tại thời điểm này anh H đang cư trú tại: 11661 4th Avennue S, Burien WA 98168 - Hoa Kỳ, anh H trực tiếp nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

[2]. Về cấp tổng đạt văn bản tố tụng:

Trước và sau khi thụ lý vụ án, anh Nguyễn Công H cung cấp địa chỉ nơi cư trú của chị Lê Thị Th là tại Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; cung cấp địa chỉ mẹ đẻ của chị Th (bà Bùi Thị Đ) tại thôn Xuân Tiến, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Th tại nơi cư trú nhưng tại thời điểm tổng đạt chị Th không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị Th, niêm yết tại trụ sở UBND phường 5, thành phố Đông Hà và trụ sở TAND tỉnh. Tòa án trực tiếp làm việc với mẹ đẻ chị Th, theo lời trình bày của mẹ chị Th, chị Th vẫn thường hay liên lạc về cho chị gái chị Th để thăm con trai hiện đang do bà Đ nuôi dưỡng. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 cho gia đình chị Th thông qua mẹ đẻ chị Th để bà Đ thông tin cho chị Th về việc anh Nguyễn Công H đang có yêu cầu ly hôn chị Th tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hòa giải lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Bùi Thị Đ từ chối nhận văn bản. Tòa án đã lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng đồng thời niêm yết tại khu phố 6, tại trụ sở UBND phường 5, thành phố Đông Hà và trụ sở TAND tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định tại Điều 179 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Lê Thị Th vắng mặt

nên Tòa án lập biên bản không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng phiên tòa ngày 20/7/2022 anh Nguyễn Công H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Th vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết trong thời hạn 15 ngày, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được xét xử lại vào ngày 05/8/2022. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đối với chị Th đúng thời hạn 15 ngày. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Th vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn anh Nguyễn Công H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn anh Nguyễn Công H và bị đơn chị Lê Thị Th.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Công H và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Th là hợp pháp. Nay anh Nguyễn Công H khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Th nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Công H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn anh H sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, chị Th sinh sống tại Việt Nam vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc nhau. Tuy nhiên, thời gian trở lại đây, khi anh H về Việt Nam thăm gia đình và chị Th thì chị Th trốn tránh không cho anh H gặp mặt. Xét thấy, hạnh phúc gia đình phải được 02 bên vun đắp, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau, tuy nhiên khi anh H về nước, chị Th không cho anh H gặp mặt chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai người sống ở hai nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công H để xem xét cho anh H được ly hôn đối với chị Lê Thị Th.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Công H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H được ly hôn với chị Lê Thị Th.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000094 ngày 06/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (anh H đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Công H và bị đơn chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND TP Đông Hà;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung